

Số: 5023/BVBD-KD
V/v mời cung cấp báo giá vắc xin

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 31/2025/TT-BYT ngày 01/07/2025 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 18/8/2023 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 04/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc Ban hành quy chế tài chính của Bệnh viện Bưu điện;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 67/GUQ-BVBD-NSTH ngày 10/1/2025 của Bệnh viện Bưu điện về việc thực hiện các công việc của Bệnh viện;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 16/10/2025;

Để có cơ sở tham khảo giá kế hoạch các vắc xin sử dụng tại Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện năm 2026. Bệnh viện kính mời các nhà thầu gửi báo giá vắc xin mà công ty có khả năng cung ứng năm 2025-2026 (danh mục theo Phụ lục 1 đính kèm).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu Điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điện, phường Phương Liệt, TP Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Hồ Ngọc Minh Anh.

Chức vụ: Nhân viên khoa Dược.

Số điện thoại: 02432216567.

Email: khoaduoc@benhvienbuudien.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bảng báo giá cần điền đầy đủ thông tin theo đúng mẫu đính kèm công văn và vui lòng gửi về địa chỉ sau đây:

- 01 bản cứng có ký đóng dấu về Phòng văn thư – Bệnh viện Bưu điện, tầng 1 số 49 Trần Điền, phường Phương Liệt, Tp Hà Nội.

- 01 bản điện tử (file excel) gửi về địa chỉ email: khoaduoc@buudienhospital.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 21 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời điểm có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 360 ngày, kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Tên dự toán: Mua sắm vắc xin sử dụng tại Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện năm 2026. (chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Tên gói thầu: Mua vắc xin sử dụng tại Trung tâm tiêm chủng Bệnh viện Bưu điện năm 2026.

3. Địa điểm thực hiện hợp đồng:

- Cơ sở 1: Số 49, phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

- Cơ sở 2: Số 1, phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực:

5. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật

5. Các thông tin khác (nếu có)

Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 kèm theo.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



BẢNG CHÀO GIÁ VẮC XIN

Kính gửi : Bệnh viện Bưu điện

Căn cứ theo Công văn số /BVBD-KD ngày 20/10/2025 của Bệnh viện Bưu điện, Công ty xin gửi báo giá như sau:

STT (theo thứ mỗi báo giá)	Tên hoạt chất	Tên vắc xin	Dùng dùng, dạng dùng	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách, đóng gói	Hạn dùng	Số đăng kỳ/ GPLH	Giá KK/ KKL (nếu có)	Phân nhóm	Dãi giá trung thầu trong vòng 12 tháng	Giá trung thầu gần nhất (giá, đơn vị trung thầu)	Đơn giá bán VND (đã bao gồm VAT)	Nhà thầu	Ghi chú khác (nếu có)	Kết quả trung thầu còn hiệu lực		
																	Đơn giá trung thầu (VND)	Cơ sở y tế trung thầu	Thời điểm trung thầu, số quyết định
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
....																			

Tổng cộng:.... vác xin.

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển.... Bên mua không phải trả bất cứ chi phí nào thêm.

Chất lượng hàng hoá mới 100%. Hàng hoá bàn giao tại kho của Bệnh viện

Báo giá có hiệu lực 360 ngày kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp và không vi phạm quy định của pháp luật.
- Những thông tin nêu trên trong báo giá là trung thực.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày... tháng... năm
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Trường hợp công ty có tăng giá đột biến (trên 20% so với giá trúng thầu năm 2024) đề nghị Công ty giải trình và ghi rõ lý do cụ thể.
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Phụ lục 1: Danh mục vắc xin mời báo giá
(Kèm Công văn số /BVBD-KD ngày 20/10/2025 của khoa Dược)

TT	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng
1	Virus đại bại hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	200
2	Giai độc tổ uồn vắn + Giai độc tổ bạch hầu + Ho gà vô bào; Giai độc tổ ho gà (PT); FHA; Pertactin (PRN); Ngưng kết tổ 2+3 (FIN)	Mỗi liều 0,5ml chứa: 5 Lf; 2 Lf; 2,5mcg; 5mcg; 3mcg; 5mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	300
3	Virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt	Mỗi liều 0,5ml chứa: virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt 80U	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	200
4	Giai độc tổ bạch hầu + Giai độc tổ uồn vắn + Giai độc tổ ho gà + Filamentous Haemagglutinin + Pertactin	Giai độc tổ bạch hầu ≥ 2 IU; Giai độc tổ uồn vắn ≥ 20 IU; Giai độc tổ ho gà 8 µg; Filamentous Haemagglutinin 8 µg; Pertactin 2,5 µg	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	250
5	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	300
6	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 + Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 + Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm type B + Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm type B	(Type A H1N1-15mcg; type A H3N2-15mcg; type B 15mcg; type B 15mcg)/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N2	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	200
7	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giai độc tổ Bạch hầu: không dưới 20IU; Giai độc tổ Uồn vắn: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giai độc tổ ho gà (PT): 25mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Typ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Typ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uồn vắn 22-36mcg	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giai độc tổ Bạch hầu: không dưới 20IU; Giai độc tổ Uồn vắn: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giai độc tổ ho gà (PT): 25mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Typ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Typ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uồn vắn 22-36mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
8	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	300
9	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giai độc tổ bạch hầu ≥ 30 IU; Giai độc tổ uồn vắn ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giai độc tổ ho gà 25mcg và ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg cộng hợp với 25mcg giai độc tổ uồn vắn như protein chất mang	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giai độc tổ uồn vắn	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
10	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	3mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	100
11	Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) + Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) + Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) + Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) + Protein giai độc tổ Bạch hầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: 4µg; 4µg; 4µg; 4µg; 48µg	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	300
12	Virus sởi + Virus quai bị + Virus rubella	0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
13	Virus sởi sống giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^3$ CCID50; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^3,7$ CCID50; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^3$ CCID50	Virus sởi sống giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^3$ CCID50; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^3,7$ CCID50; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^3$ CCID50	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
14	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIN4414 $\geq 106,0$ CCID50	$\geq 106,0$ CCID50	Uống	Uống	N1	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	400
15	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	2ml	Uống	Uống	N1	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	150
16	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	≥ 2 triệu PFU/2ml	Uống	Uống	N4	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	150

TT	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	DVT	Số lượng
17	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	50
18	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11.2, 51.2, 6B1.2, 7F1.2, 9V1.2, 141.2, 23F1.2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41.2, 18C1.3, 19F1.4	1mcg; 3mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	200
19	Giải độc bạch hầu + giải độc tổ uồn ván + Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) + Virus bại liệt týp 1 bất hoạt + Virus bại liệt týp 2 bất hoạt + Virus bại liệt týp 3 bất hoạt	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uồn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	100
20	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	100
21	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2	25mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	100
22	V. cholerae 01, EL tor, phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae 0139.4260B(bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae, cairo 50(bất hoạt bằng formaldehyde) V. cholerae cairo 50(bất hoạt bằng Nhiệt độ) V. cholerae cairo 48(bất hoạt bằng Nhiệt độ)	(600 E.U. LPS+ 600 E.U. LPS+ 300 E.U. LPS+ 300 E.U. LPS)/1,5ml	Uống	Uống	N4	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	100
23	Giải độc tố uồn ván tinh chế	≥40IU/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N4	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
24	Protein mang ngoại tính khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	(50mcg+ 50mcg)/0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N5	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	400
25	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU	0,5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	N1	Bơm tiêm/Lọ/Ống/Liều	300
26	Mỗi liều đơn 0,5 ml. Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 công hợp phế cầu khuẩn - saccharid công hợp với CRM197)	Mỗi liều đơn 0,5 ml. Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 công hợp phế cầu khuẩn - saccharid công hợp với CRM197)	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	N1	Bơm tiêm	200
27	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Tiêm	N1	Lọ	200
28	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uồn ván khoảng 55mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh: A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uồn ván khoảng 55mcg	Dung dịch tiêm	Tiêm	N1	Lọ	200